

Số: **1153**/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **08** tháng **9** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phân loại đánh giá tập thể và cá nhân
năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-MĐC ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Công văn 541/MĐC-TCCB ngày 31/8/2017 về việc thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm học 2016 - 2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng đánh giá, phân loại viên chức Trường sau khi tiếp nhận các ý kiến phản hồi ngày 06/9/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

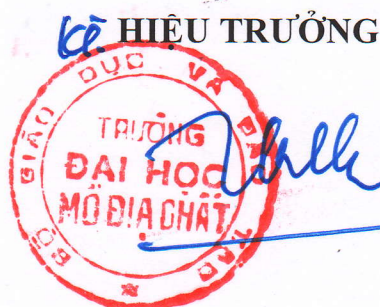
Điều 1. Quyết định mức phân loại đánh giá đối với 91 tập thể và 888 cá nhân của Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2016 - 2017 (trong có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB (08).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Thanh Hải

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1153 /QĐ-MĐC ngày 08 tháng 9 năm 2017)

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
1	Lê Hải An	BM Địa vật lý	x				
2	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
3	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên	x				
4	Trần Thị Phúc An	BM Tư Tưởng HCM	x				
5	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ	x				
6	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản			x		
7	Tổng Ngọc Anh	BM KT Điện - Điện tử		x			
8	Lê Hồng Anh	BM Tin học Mỏ	x				
9	Bùi Thị Vân Anh	BM Tin học Cơ bản		x			
10	Nguyễn Tuấn Anh	BM Tin học Trắc địa	x				
11	Tổng Trần Anh	BM Khoan - Khai thác			x		
12	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình họa			x		
13	Đỗ Việt Anh	BM Hình họa			x		
14	Phạm Ngọc Anh	BM Toán			x		
15	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý		x			
16	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
17	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn		x			
18	Trần Thị Vân Anh	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
19	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở		x			
20	Nguyễn Thục Anh	BM Kế toán doanh nghiệp		x			
21	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	x				
22	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở	x				
23	Trần Vân Anh	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
24	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
25	Đỗ Ngọc Anh	BM XD CTN&Mỏ	x				
26	Phan Tuấn Anh	BM XD CTN&Mỏ			x		
27	Lê Tuấn Anh	BM Kỹ thuật XD	x				
28	Phạm Ngọc Anh	BM Kỹ thuật XD			x		
29	Nguyễn Thế Anh	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
30	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
31	Nguyễn Vân Anh	VP Đoàn thanh niên			x		
32	Trương Phạm Phương Anh	VP Đoàn thanh niên			x		
33	Kim Thị Cẩm Ánh	BM KT Điện - Điện tử		x			
34	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí	x				
35	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ		x			
36	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
37	Phạm Quang Ba	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên		x			
38	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Tin học Mỏ		x			
39	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
40	Nguyễn Thị Bắc	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
41	Tô Xuân Bản	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
42	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn	x				
43	Trần Đình Bão	BM Khai thác lộ thiên			x		
44	Đồng Thị Bích	BM QTDN Mỏ	x				
45	Nguyễn Thị Biên	Phòng Công tác CT - TT	x				
46	Đoàn Kim Bình	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
47	Trương Xuân Bình	BM Tin Địa chất			x		
48	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế		x			
49	Bùi Thanh Bình	BM Khoan - Khai thác			x		
50	Phan Văn Bình	BM Địa chất biển			x		
51	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình	x				
52	Bùi Văn Bình	BM Địa chất công trình		x			
53	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
54	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở		x			
55	Nguyễn Văn Bình	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
56	Hồ Thanh Bình	VPK Khoa học và KTĐC			x		
57	Trần Bắc Bộ	BM Đường lối Quân sự			x		
58	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN	x				
59	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở			x		
60	Trần Thiện Căn	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
61	Đào Văn Canh	BM XD CTN&Mỏ	x				
62	Nguyễn Thị Cánh	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
63	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa Mỏ	x				
64	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất biển		x			
65	Đào Văn Chi	BM Khai thác Hàm lò	x				
66	Nguyễn Thị Chi	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
67	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm TT-TV			x		
68	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Tài vụ	x				
69	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
70	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác Hàm lò	x				
71	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ	x				
72	Lê Đình Chiều	BM QTDN Mỏ	x				
73	Tạ Quang Chiêu	BM Tin học Cơ bản	x				
74	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý			x		
75	Vũ Thị Chinh	BM Tuyển khoáng	x				
76	Nguyễn Thái Chinh	BM Trắc địa cao cấp			x		
77	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản			x		
78	Nguyễn Duy Chính	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
79	Trần Bình Chư	BM Khoáng Sản			x		
80	Hà Thị Chúc	BM KT Điện - Điện tử		x			
81	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết	x				
82	Nguyễn Xuân Chung	BM Vật lý			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
83	Hoàng Thị Chung	BM Môi trường cơ sở					x
84	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa Mỏ		x			
85	Nguyễn Thị Kim Chung	Phòng Công tác CT - TT	x				
86	Phạm Thanh Chương	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
87	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc địa		x			
88	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính		x			
89	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ		x			
90	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở		x			
91	Phạm An Cường	BM Tin Địa chất			x		
92	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học		x			
93	Ninh Ngọc Cương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
94	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm TT-TV			x		
95	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ - Điện				x	
96	Lý Kế Cường	BM Giáo dục thể chất			x		
97	Phạm Tuấn Cường	BM Toán	x				
98	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác Hàm lò			x		
99	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
100	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở	x				
101	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa Mỏ		x			
102	Lê Đức Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
103	Nguyễn Đình Cường	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
104	Ngô Xuân Đắc	BM Khoáng Sản			x		
105	Dương Hồng Đài	Phòng Khảo thí và ĐBCCLGD			x		
106	Phạm Quốc Đảm	BM Đường lối Quân sự		x			
107	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
108	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất		x			
109	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết	x				
110	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ - Điện				x	
111	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm TT-TV			x		
112	Đặng Xuân Diệp	BM Mạng máy tính		x			
113	Đỗ Khắc Diệp	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
114	Đặng Vũ Đình	BM Máy và TBCN			x		
115	Tô Văn Đình	BM Toán	x				
116	Lê Thị Đình	VP Khoa GDQP			x		
117	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa		x			
118	Trần Văn Độ	BM Đường lối Quân sự		x			
119	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm TT-TV			x		
120	Đào Viết Đoàn	BM XD CTN&Mỏ	x				
121	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất	x				
122	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật MT			x		
123	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ Phần mềm	x				
124	Nguyễn Khắc Du	BM Nguyên liệu khoáng			x		
125	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ Phần mềm	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
126	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đồ			x		
127	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật XD			x		
128	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học			x		
129	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc địa		x			
130	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng	x				
131	Nguyễn Thị Kim Dung	BM Tư Tưởng HCM		x			
132	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính			x		
133	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đào tạo sau đại học			x		
134	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng KH, CN và HTQT	x				
135	Đỗ Thị Dung	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
136	Nguyễn Thị Thu Dung	VP Khoa Kinh tế - QTKD			x		
137	Nguyễn Chí Dũng	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
138	Vũ Đỗ Dũng	BM KT Điện - Điện tử			x		
139	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu	x				
140	Hoàng Anh Dũng	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
141	Công Tiến Dũng	BM Hóa	x				
142	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa		x			
143	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý	x				
144	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
145	Nguyễn Ngọc Dũng	BM Địa chất công trình	x				
146	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
147	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác Hàm lò		x			
148	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở	x				
149	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở		x			
150	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa Mỏ		x			
151	Phạm Trung Dũng	BM Trắc địa công trình			x		
152	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng HTCS	x				
153	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học	x				
154	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án			x		
155	Lê Tiến Dũng	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
156	Đỗ Thanh Dũng	VP Chương trình tiên tiến				x	
157	Trần Thị Dược	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
158	Trần Văn Dược	BM Tuyển khoáng		x			
159	Nguyễn Thùy Dương	BM Tin học Mỏ		x			
160	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý			x		
161	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình			x		
162	Trần Ánh Dương	BM Khai thác Hàm lò			x		
163	Bùi Thị Thùy Dương	BM NL CN Mác-Lênin		x			
164	Trần Thùy Dương	BM Địa chính	x				
165	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
166	Phan Thị Thùy Dương	VPK Khoa học và KTĐC		x			
167	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
168	Hoàng Hữu Đường	BM Tuyển khoáng			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
169	Nguyễn Bá Duy	BM Đo ảnh - Viễn thám			x		
170	Trần Văn Duy	Trung tâm TT-TV			x		
171	Lê Thị Duyên	BM Hóa	x				
172	Lê Quang Duyên	BM Khoan - Khai thác	x				
173	Nguyễn Trường Giang	BM KT Điện - Điện tử	x				
174	Trần Trường Giang	BM Tin học Trắc địa			x		
175	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất			x		
176	Lê Thị Hương Giang	BM Toán			x		
177	Phạm Hữu Giang	BM Tuyển khoáng	x				
178	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa PT và SS	x				
179	Trần Thị Hương Giang	BM Bản đồ			x		
180	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
181	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Tài vụ			x		
182	Phạm Thị Châu Giang	VP Khoa Kinh tế - QTKD			x		
183	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng Thạch - Địa hóa		x			
184	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN			x		
185	Nguyễn Văn Giáp	BM Thiết bị Dầu khí - CT		x			
186	Nguyễn Mai Hà	BM Lọc - Hóa dầu			x		
187	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa			x		
188	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa		x			
189	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ			x		
190	Trần Thị Hà	BM Vật lý	x				
191	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình	x				
192	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình	x				
193	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng	x				
194	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu			x		
195	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
196	Trần Hồng Hà	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
197	Đỗ Thị Vân Hà	BM Tư Tưởng HCM	x				
198	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
199	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
200	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN Địa chất - DK	x				
201	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa Mỏ	x				
202	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình	x				
203	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình	x				
204	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình	x				
205	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
206	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa			x		
207	Vũ Thanh Hà	BM Kỹ thuật QS		x			
208	Nguyễn Thu Hà	Phòng Công tác sinh viên		x			
209	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác sinh viên		x			
210	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học			x		
211	Vũ Hội Khánh Hà	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
212	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
213	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
214	Hoàng Hồng Hà	VPK Khoa học cơ bản			x		
215	Nguyễn Thị Hà	VP Trắc địa - BD và QLDD			x		
216	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính		x			
217	Ngô Thanh Hải	BM Lọc - Hóa dầu			x		
218	Trần Hồng Hải	BM Hình họa		x			
219	Đỗ Thị Hải	BM Hóa		x			
220	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý		x			
221	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình		x			
222	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	x				
223	Lê Thị Hải	BM Khai thác lộ thiên			x		
224	Nguyễn Tiến Hải	BM Khai thác lộ thiên			x		
225	Phạm Thanh Hải	BM Tuyển khoáng			x		
226	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
227	Phạm Minh Hải	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
228	Nguyễn Minh Hải	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
229	Nguyễn Quang Hải	Phòng Bảo vệ			x		
230	Nguyễn Thanh Hải	Phòng KH, CN và HTQT			x		
231	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
232	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
233	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế		x			
234	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí			x		
235	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình họa	x				
236	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán	x				
237	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán		x			
238	Hoàng Thu Hằng	Phòng KH, CN và HTQT			x		
239	Hoàng Thị Thu Hằng	Trung tâm TT-TV			x		
240	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
241	Trần Thanh Hanh	BM Kỹ thuật QS		x			
242	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất		x			
243	Võ Thị Hạnh	BM Hóa	x				
244	Lê Thị Minh Hạnh	BM Khai thác lộ thiên		x			
245	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
246	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh - Viễn thám			x		
247	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Công tác CT - TT	x				
248	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản		x			
249	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý			x		
250	Ngô Doãn Hào	BM XD CTN&Mỏ	x				
251	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN	x				
252	Phạm Đức Hậu	BM Tin học Cơ bản		x			
253	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý		x			
254	Bùi Vinh Hậu	BM Địa chất			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
255	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường			x		
256	Vũ Quang Hay	BM Kỹ thuật QS		x			
257	Lã Phú Hiến	BM Trắc địa PT và SS			x		
258	Hà Thị Hiến	Phòng Công tác CT - TT		x			
259	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN	x				
260	Thạc Thu Hiền	BM Hình họa		x			
261	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa		x			
262	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán			x		
263	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn		x			
264	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Nguyên liệu khoáng	x				
265	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất		x			
266	Vũ Thị Hiền	Bảo tàng địa chất			x		
267	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở		x			
268	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính			x		
269	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm TT-TV			x		
270	Trần Thị Thu Hiền	Trung tâm NN-TH			x		
271	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Tài vụ			x		
272	Đào Thị Hiền	VPK Cơ - Điện			x		
273	Phạm Quang Hiến	BM Tin học Kinh tế		x			
274	Cao Xuân Hiến	BM Ngoại ngữ			x		
275	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất biển			x		
276	Lê Quốc Hiệp	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
277	Trần Văn Hiệp	BM QTDN Địa chất - DK			x		
278	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ		x			
279	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa			x		
280	Trần Văn Hiệp	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
281	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
282	Lê Minh Hiếu	BM Địa chất			x		
283	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	x				
284	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	x				
285	Nguyễn Chí Hiếu	Ban Quản lý các dự án				x	
286	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm TT-TV			x		
287	Đào Hiếu	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
288	Trần Thị Như Hoa	BM Tin học Cơ bản		x			
289	Hồ Quốc Hoa	BM Khoan - Khai thác			x		
290	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ			x		
291	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên		x			
292	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
293	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở		x			
294	Phạm Văn Hoà	BM Khai thác lộ thiên	x				
295	Phạm Công Hòa	BM KT Điện - Điện tử		x			
296	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc địa			x		
297	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu khí			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
298	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu			x		
299	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật MT	x				
300	Đình Công Hòa	BM Trắc địa PT và SS	x				
301	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
302	Trịnh Thị Thanh Hòa	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
303	Cao Thu Hoài	Phòng Tài vụ			x		
304	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên			x		
305	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy và TBCN		x			
306	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
307	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính		x			
308	Đoàn Khánh Hoàng	BM Tin học Trắc địa			x		
309	Cần Ngọc Hoàng	BM Hóa				x	
310	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	x				
311	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí	x				
312	Phan Thị Hồng	BM Địa vật lý		x			
313	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa	x				
314	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật MT		x			
315	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
316	Bùi Kim Hồng	BM Kỹ thuật QS			x		
317	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
318	Trịnh Thị Hợp	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
319	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
320	Đoàn Văn Huân	BM Lọc - Hóa dầu			x		
321	Hoàng Ngự Huân	BM Toán		x			
322	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế		x			
323	Bùi Ngọc Hùng	BM KT Điện - Điện tử			x		
324	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý			x		
325	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác			x		
326	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất		x			
327	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa		x			
328	Nguyễn Viết Hùng	BM Hóa		x			
329	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	x				
330	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình	x				
331	Khuong Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
332	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác Hàm lò	x				
333	Dương Đức Hùng	BM Sức bền vật liệu			x		
334	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu			x		
335	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa PT và SS	x				
336	Võ Trọng Hùng	BM XD CTN&Mỏ	x				
337	Ngô Xuân Hùng	BM Kỹ thuật XD			x		
338	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng HTCS			x		
339	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng HTCS			x		
340	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
341	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
342	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ Phần mềm	x				
343	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất	x				
344	Đào Xuân Hưng	BM Toán	x				
345	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn			x		
346	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	x				
347	Nguyễn Duy Hưng	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
348	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác Hàm lò	x				
349	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác Hàm lò	x				
350	Hạ Quang Hưng	BM Môi trường cơ sở			x		
351	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
352	Trần Mai Hương	BM Tin học Trắc địa			x		
353	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý	x				
354	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu		x			
355	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất		x			
356	Nguyễn Thị Mai Hương	BM Ngoại ngữ	x				
357	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán	x				
358	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
359	Nguyễn Thị Thu Hương	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
360	Trần Thị Lan Hương	BM NL CN Mác-Lênin	x				
361	Phạm Thu Hương	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
362	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT và SS		x			
363	Kim Thị Thu Hương	BM Trắc địa cao cấp		x			
364	Hoàng Thị Minh Hương	BM Trắc địa công trình		x			
365	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác sinh viên		x			
366	Trần Thị Hương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
367	Hà Tú Hương	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
368	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm TT-TV			x		
369	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
370	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng			x		
371	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận Chính trị		x			
372	Dương Thúy Hường	BM Ngoại ngữ	x				
373	Lê Thị Thu Hường	BM QTDN Mỏ		x			
374	Nguyễn Thị Hường	BM QTDN Mỏ		x			
375	Phạm Thị Thu Hường	Phòng Công tác CT - TT	x				
376	Vũ Thu Hường	VP Chương trình tiên tiến		x			
377	Tạ Thị Thu Hường	VP Khoa TĐ - BD và QLDD			x		
378	Ngô Văn Hường	BM NL CN Mác-Lênin	x				
379	Trần Văn Hữu	BM Địa vật lý			x		
380	Nguyễn Duy Huy	BM Tin học Mỏ			x		
381	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất		x			
382	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
383	Đặng Quang Huy	BM Xây dựng HTCS			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
384	Trần Văn Huyền	Phòng Bảo vệ			x		
385	Nguyễn Thị Thu Huyền	BM Kỹ thuật MT			x		
386	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
387	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Tài vụ		x			
388	Nguyễn Thanh Huyền	Phòng Y tế			x		
389	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng			x		
390	Phạm Thế Huỳnh	BM Địa chính	x				
391	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa Mỏ		x			
392	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác Hàm lò	x				
393	Phạm Công Khải	BM Trắc địa Mỏ	x				
394	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
395	Cung Quang Khang	BM KT Điện - Điện tử		x			
396	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
397	Lý Hồng Khanh	Phòng Bảo vệ			x		
398	Nguyễn Thạc Khánh	BM KT Điện - Điện tử		x			
399	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin học Trắc địa	x				
400	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTDN Mỏ	x				
401	Đào Văn Khánh	BM Trắc địa PT và SS		x			
402	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình	x				
403	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình	x				
404	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
405	Đỗ Xuân Khoa	Ban Quản lý các dự án				x	
406	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
407	Đặng Viết Khuê	Xưởng Cơ - Điện				x	
408	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án	x				
409	Phạm Văn Khương	Phòng Bảo vệ			x		
410	Phạm Ngọc Kiên	BM Địa vật lý		x			
411	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác	x				
412	Trần Hữu Kiên	BM Khoan - Khai thác			x		
413	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu			x		
414	Đặng Văn Kiên	BM XD CTN&Mỏ	x				
415	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
416	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
417	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
418	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán			x		
419	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn	x				
420	Nguyễn Văn Lâm	BM Nguyên liệu khoáng			x		
421	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp		x			
422	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật XD			x		
423	Bùi Thị Thanh Lan	BM Vật lý			x		
424	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa Mỏ		x			
425	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ			x		
426	Nguyễn Thị Bích Lệ	BM NL CN Mác-Lênin	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
427	Nguyễn Thanh Lịch	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
428	Lê Đức Liêm	BM Hóa			x		
429	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế		x			
430	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm TT-TV			x		
431	Mai Ngọc Liên	Phòng Y tế			x		
432	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện			x		
433	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
434	Trần Việt Linh	BM Máy và TBCN	x				
435	Kim Ngọc Linh	BM KT Điện - Điện tử		x			
436	Nguyễn Trường Linh	BM Tin học Trắc địa			x		
437	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu	x				
438	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất	x				
439	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán		x			
440	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình		x			
441	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mỏ		x			
442	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình			x		
443	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác sinh viên		x			
444	Hà Thùy Linh	Trung tâm NN-TH	x				
445	Phan Thùy Linh	VP Khoa Kinh tế - QTKD				x	
446	Nguyễn Khắc Lĩnh	BM Máy và TBCN			x		
447	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
448	Trương Đình Loan	Xưởng Cơ - Điện				x	
449	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở	x				
450	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM TĐHXM M&DK			x		
451	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin		x			
452	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ Phần mềm			x		
453	Phạm Hữu Lợi	PTN Địa Tin học			x		
454	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ		x			
455	Ngô Hùng Long	BM Tin Địa chất			x		
456	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc địa			x		
457	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác			x		
458	Hoàng Văn Long	BM Địa chất biển	x				
459	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn			x		
460	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu		x			
461	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa Mỏ	x				
462	Đoàn Công Luận	BM Máy và TBCN			x		
463	Trương Xuân Luận	BM Tin Địa chất	x				
464	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng	x				
465	Nguyễn Quang Luật	BM Khoáng Sản	x				
466	Trịnh Thế Lực	TT PT TN, CN cao			x		
467	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
468	Bùi Khắc Luyện	BM Trắc địa cao cấp			x		
469	Đoàn Thị Luyện	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
470	Nguyễn Đình Luyện	BM Khoáng Sản			x		
471	Trần Phương Ly	BM Đo ảnh - Viễn thám			x		
472	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ			x		
473	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học			x		
474	Phạm Tuyết Mai	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
475	Đỗ Thúy Mai	Phòng Y tế		x			
476	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mỏ			x		
477	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật XD	x				
478	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán		x			
479	Nguyễn Hữu Mạnh	BM Địa chất thủy văn			x		
480	Trương Hữu Mạnh	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
481	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật XD	x				
482	Chu Thế Mạnh	Phòng Bảo vệ			x		
483	Nguyễn Thị Mến	Tổ máy trắc địa			x		
484	Trần Xuân Miên	BM Địa chính	x				
485	Trần Ngọc Minh	BM Máy và TBCN			x		
486	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
487	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa PT và SS	x				
488	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa			x		
489	Trần Tuấn Minh	BM XD CTN&Mỏ	x				
490	Lê Đức Minh	Phòng Bảo vệ			x		
491	Tạ Văn Minh	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
492	Nguyễn Duy Mười	BM Địa chất dầu khí			x		
493	Đỗ Thị Mường	Trung tâm TT-TV			x		
494	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Tài vụ			x		
495	Đặng Văn Nam	BM Tin học Mỏ		x			
496	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác			x		
497	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất		x			
498	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	x				
499	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật MT	x				
500	Đình Hải Nam	BM Địa chính	x				
501	Đình Hải Nam	BM Kỹ thuật XD			x		
502	Lê Hoài Nam	Phòng Bảo vệ			x		
503	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học			x		
504	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
505	Phạm Thị Việt Nga	BM Địa chất công trình			x		
506	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTDN Mỏ	x				
507	Đặng Thị Hoàng Nga	BM Địa chính			x		
508	Lê Thị Thúy Nga	Phòng Công tác sinh viên		x			
509	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác sinh viên		x			
510	Nguyễn Thị Nga	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
511	Hoàng Thị Nga	Trung tâm TT-TV			x		
512	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng ủy	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
513	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Công đoàn			x		
514	Hoàng Thị Nga	VPK Mỏ			x		
515	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí			x		
516	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN Địa chất - DK	x				
517	Vũ Nam Ngạn	BM Máy và TBCN	x				
518	Vũ Minh Ngạn	BM Xây dựng HTCS			x		
519	Đặng Hữu Nghị	BM Tin học Cơ bản		x			
520	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
521	Nguyễn Anh Nghĩa	BM Điện khí hóa XN	x				
522	Nguyễn Viêt Nghĩa	BM Trắc địa Mỏ	x				
523	Đào Văn Nghiêm	BM Địa chất biển			x		
524	Phạm Đức Nghiệp	Phòng KH, CN và HTQT		x			
525	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc địa			x		
526	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán	x				
527	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật MT		x			
528	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	x				
529	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm TT-TV			x		
530	Bùi Hữu Nguyên	BM Vật lý			x		
531	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học			x		
532	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án			x		
533	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin Địa chất			x		
534	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế		x			
535	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trung tâm TT-TV			x		
536	Dương Thị Nhân	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
537	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật XD		x			
538	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác Hàm lò	x				
539	Nguyễn Xuân Nhi	BM Điện khí hóa XN	x				
540	Quách Thị Nhíp	Phòng Tài vụ	x				
541	Hà Thành Như	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
542	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	x				
543	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng	x				
544	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật	x				
545	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình	x				
546	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu	x				
547	Nông Thị Oanh	BM Tin học Mỏ		x			
548	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
549	Nguyễn Thị Phấn	BM Tin học Trắc địa			x		
550	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	x				
551	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật XD	x				
552	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
553	Đỗ Mạnh Phong	BM Khai thác Hàm lò			x		
554	Phí Mạnh Phong	BM NL CN Mác-Lênin		x			
555	Dương Vân Phong	BM Trắc địa cao cấp	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
556	Nguyễn Duyên Phong	BM XD CTN&Mỏ	x				
557	Nguyễn Văn Phong	BM Kỹ thuật QS		x			
558	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình		x			
559	Nguyễn Xuân Phú	BM Nguyên liệu khoáng			x		
560	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	x				
561	Nguyễn Quang Phú	Trung tâm TT-TV			x		
562	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ			x		
563	Nhữ Văn Phúc	BM Khai thác lộ thiên			x		
564	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình	x				
565	Hoàng Đình Phúc	BM Xây dựng HTCS			x		
566	Lê Chí Phúc	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
567	Lê Quang Phục	BM Khai thác Hàm lò		x			
568	Lưu Hữu Phước	Phòng Bảo vệ			x		
569	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
570	Vũ Lan Phương	BM Tin học Cơ bản			x		
571	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ Phần mềm	x				
572	Vũ Cúc Phương	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
573	Đỗ Kim Phương	BM Ngoại ngữ			x		
574	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	x				
575	Nguyễn Thị Phương	BM NL CN Mác-Lênin	x				
576	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
577	Trần Thị Lan Phương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
578	Phạm Thị Thanh Phương	Văn phòng Công đoàn			x		
579	Lê Bích Phượng	BM Toán			x		
580	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
581	Phan Thị Phượng	Trung tâm TT-TV			x		
582	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái và CNMT			x		
583	Dương Anh Quân	BM Bản đồ			x		
584	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo đại học			x		
585	Nguyễn Đức Quân	VPK Công nghệ thông tin		x			
586	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác Hàm lò	x				
587	Phan Minh Quang	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
588	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp		x			
589	Nguyễn Văn Quảng	BM Đường lối Quân sự	x				
590	Dương Thành Quảng	Phòng Bảo vệ			x		
591	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất biển			x		
592	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
593	Phạm Thị Quy	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
594	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ	x				
595	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất			x		
596	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên	x				
597	Vương Thị Như Quỳnh	BM Tin học Cơ bản			x		
598	Vũ Trung Rụy	Tổ máy trắc địa			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
599	Phạm Thị Sâm	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
600	Phạm Như Sang	BM Nguyên liệu khoáng			x		
601	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	x				
602	Nguyễn Tiến Sĩ	BM KT Điện - Điện tử		x			
603	Nguyễn Thị Sim	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
604	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng Thạch - Địa hóa		x			
605	Hoàng Văn Sinh	Phòng Bảo vệ		x			
606	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN	x				
607	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
608	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
609	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết		x			
610	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán			x		
611	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	x				
612	Phan Viết Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
613	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác Hầm lò	x				
614	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyển khoáng	x				
615	Nguyễn Văn Sơn	BM Tư Tưởng HCM		x			
616	Phùng Minh Sơn	BM Địa chính			x		
617	Phạm Trường Sơn	Phòng Bảo vệ		x			
618	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án			x		
619	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Bảo vệ			x		
620	Đỗ Thành Sỹ	BM Khoan - Khai thác			x		
621	Lê Minh Tá	BM Trắc địa cao cấp		x			
622	Hoàng Văn Tài	BM Hình họa	x				
623	Nguyễn Trường Tài	BM Địa chất			x		
624	Dương Thị Tâm	BM Tin Địa chất			x		
625	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ			x		
626	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp	x				
627	Nguyễn Thị Tâm	Phòng Công tác sinh viên		x			
628	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
629	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính		x			
630	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN			x		
631	Đỗ Mạnh Tấn	BM XD CTN&Mỏ			x		
632	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
633	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa XN M&DK		x			
634	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác	x				
635	Đặng Huy Thái	BM QTDN Mỏ			x		
636	Phan Thị Thái	BM QTDN Địa chất - DK	x				
637	Phạm Hà Thái	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
638	Đỗ Ngọc Thái	BM XD CTN&Mỏ			x		
639	Đào Thị Hồng Thắm	PTN Địa Tin học			x		
640	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
641	Đinh Văn Thắng	BM KT Điện - Điện tử		x			

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
642	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu	x				
643	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	x				
644	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình	x				
645	Nguyễn Viết Thắng	BM Sức bền vật liệu			x		
646	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mỏ		x			
647	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình	x				
648	Nguyễn Quang Thắng	Tổ máy trắc địa			x		
649	Bùi Anh Thắng	BM Xây dựng HTCS		x			
650	Đoàn Hồng Thắng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
651	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy và TBCN			x		
652	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN	x				
653	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ Phần mềm		x			
654	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế		x			
655	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán	x				
656	Trần Văn Thanh	BM Khai thác Hàm lò		x			
657	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình			x		
658	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN	x				
659	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN			x		
660	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác			x		
661	Nguyễn Trung Thành	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
662	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	x				
663	Trần Trung Thành	BM Sức bền vật liệu	x				
664	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật MT		x			
665	Nguyễn Đức Thành	BM QTDN Địa chất - DK	x				
666	Trần Đình Thành	BM Địa chính			x		
667	Đặng Trung Thành	BM XD CTN&Mỏ	x				
668	Nguyễn Chí Thành	BM XD CTN&Mỏ			x		
669	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học			x		
670	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc địa			x		
671	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa		x			
672	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ	x				
673	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	x				
674	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn	x				
675	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Nguyên liệu khoáng		x			
676	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	x				
677	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác Hàm lò		x			
678	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
679	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở	x				
680	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN Địa chất - DK		x			
681	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	x				
682	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng KH, CN và HTQT		x			
683	Nguyễn Thị Thu Thảo	VP Đoàn thanh niên	x				
684	Phạm Thanh Thạo	BM Trắc địa PT và SS	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
685	Nguyễn Thị Phương Thảo A	Phòng Tài vụ			x		
686	Nguyễn Thị Phương Thảo B	Phòng Tài vụ			x		
687	Nguyễn Thế	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
688	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
689	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý		x			
690	Dương Chí Thiện	BM Tin học Cơ bản			x		
691	Đỗ Tiến Thiết	BM Giáo dục thể chất			x		
692	Lê Quang Thịnh	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
693	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN			x		
694	Nguyễn Văn Thịnh	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
695	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa		x			
696	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
697	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng HTCS	x				
698	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác Hầm lò	x				
699	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng HTCS			x		
700	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa	x				
701	Hoàng Thị Thoa	BM Khoáng Sản		x			
702	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính			x		
703	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác sinh viên		x			
704	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý			x		
705	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất	x				
706	Lê Minh Thống	BM QTDN Địa chất - DK			x		
707	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý	x				
708	Lê Thị Thu	BM Khoáng Sản	x				
709	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
710	Nguyễn Ánh Thu	Phòng Công tác CT - TT			x		
711	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học			x		
712	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
713	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm NN-TH			x		
714	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ			x		
715	Nguyễn Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
716	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính			x		
717	Vũ Kim Thư	BM Hóa	x				
718	Vũ Anh Thư	BM Địa chất			x		
719	Phí Thị Kim Thư	BM Kế toán doanh nghiệp		x			
720	Đào Đình Thuận	BM Kỹ thuật MT		x			
721	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
722	Phùng Tiến Thuật	BM Tuyển khoáng	x				
723	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ			x		
724	Phạm Xuân Thương	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
725	Nguyễn Văn Thương	BM QTDN Mỏ		x			
726	Bùi Thị Lệ Thuỷ	BM Lọc - Hóa dầu	x				
727	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính		x			

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
728	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết		x			
729	Đặng Hồng Thúy	BM Trắc địa cao cấp			x		
730	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác sinh viên	x				
731	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
732	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm TT-TV			x		
733	Diêm Thị Thùy	BM Tin học Trắc địa			x		
734	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
735	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN	x				
736	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
737	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện				x	
738	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ	x				
739	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn	x				
740	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		x			
741	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật MT			x		
742	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
743	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán doanh nghiệp		x			
744	Hoàng Thị Thủy	BM Kế toán doanh nghiệp			x		
745	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN Địa chất - DK	x				
746	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa PT và SS	x				
747	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học			x		
748	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm TT-TV			x		
749	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm NN-TH	x				
750	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Tài vụ	x				
751	Nguyễn Thị Thủy	VPK Dầu khí			x		
752	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí			x		
753	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phòng Y tế			x		
754	Bùi Thị Thuyết	BM Sức bền vật liệu		x			
755	Phạm Đăng Tích	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
756	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN	x				
757	Phạm Văn Tiến	BM Máy và TBCN			x		
758	Phan Mạnh Tiến	BM Mạng máy tính			x		
759	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác Hàm lò	x				
760	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu			x		
761	Nguyễn Tài Tiến	BM XD CTN&Mỏ	x				
762	Đồng Hữu Tiến	Cơ sở ĐT Vũng Tàu			x		
763	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa XN M&DK		x			
764	Nguyễn Viết Tình	BM Địa chất công trình			x		
765	Lê Đức Tình	BM Trắc địa công trình	x				
766	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
767	Bùi Thanh Tịnh	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
768	Nguyễn Trọng Toàn	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
769	Tạ Thị Toán	BM Nguyên liệu khoáng		x			
770	Tô Hữu Toàn	BM Khoan - Khai thác			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
771	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
772	Đỗ Minh Toàn	BM Địa chất công trình	x				
773	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp			x		
774	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Bảo vệ			x		
775	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng	x				
776	Vũ Ngọc Trà	BM Máy và TBCN	x				
777	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác			x		
778	Trần Thị Trâm	BM Cơ lý thuyết		x			
779	Đặng Thị Thanh Trâm	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
780	Phùng Văn Trang	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
781	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ Phần mềm		x			
782	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế			x		
783	Phạm Thị Trang	BM Vật lý		x			
784	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
785	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở	x				
786	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp		x			
787	Lê Thu Trang	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
788	Ngô Thị Hương Trang	BM Xây dựng HTCS			x		
789	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường			x		
790	Vũ Văn Trí	BM Trắc địa cao cấp	x				
791	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
792	Nguyễn Văn Trí	BM XD CTN&Mỏ			x		
793	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán		x			
794	Nguyễn Hữu Trọng	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
795	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp	x				
796	Trần Bá Trung	BM Máy và TBCN			x		
797	Đặng Quốc Trung	BM Tin học Cơ bản	x				
798	Trần Quang Trung	BM Địa vật lý			x		
799	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mỏ	x				
800	Dương Thành Trung	BM Trắc địa PT và SS	x				
801	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
802	Nguyễn Phúc Trường	BM Kỹ thuật cơ khí		x			
803	Triệu Hùng Trường	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
804	Lê Xuân Trường	BM Khoáng Sản			x		
805	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
806	Hoàng Xuân Trường	BM Đường lối Quân sự		x			
807	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
808	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm TT-TV		x			
809	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
810	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu			x		
811	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP			x		
812	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác			x		
813	Nguyễn Trần Tuấn	BM Khoan - Khai thác	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
814	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
815	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x				
816	Nguyễn Duy Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x				
817	Đỗ Anh Tuấn	BM Công nghệ Phần mềm			x		
818	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí	x				
819	Nguyễn Thanh Tuấn	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
820	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thể chất	x				
821	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	x				
822	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình			x		
823	Nguyễn Đức Tuấn	BM Địa chất công trình				x	
824	Trần Quang Tuấn	BM Địa chất thủy văn	x				
825	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên	x				
826	Đào Anh Tuấn	BM QTDN Mỏ	x				
827	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN Địa chất - DK	x				
828	Kim Mạnh Tuấn	BM QTDN Địa chất - DK		x			
829	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa PT và SS	x				
830	Hoàng Anh Tuấn	BM Trắc địa PT và SS			x		
831	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa PT và SS			x		
832	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa công trình	x				
833	Phạm Vĩnh Tuấn	Trung tâm TT-TV			x		
834	Lê Văn Tuấn	BM Điện khí hóa XN		x			
835	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
836	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
837	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí		x			
838	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác Hàm lò	x				
839	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN Địa chất - DK	x				
840	Nguyễn Sơn Tùng	Ban Quản lý các dự án			x		
841	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Quản trị - Thiết bị		x			
842	Hàn Văn Tường	Phòng Bảo vệ			x		
843	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình họa		x			
844	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý	x				
845	Đặng Quang Tuyến	Phòng Bảo vệ			x		
846	Uông Quang Tuyến	BMTự động hóa XN M&DK		x			
847	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính		x			
848	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật			x		
849	Đào Thị Uyên	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
850	Phạm Tổ Uyên	Văn phòng Đảng ủy	x				
851	Đào Thị Thu Vân	BM Tin học Cơ bản			x		
852	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ Phần mềm		x			
853	Trần Thị Hải Vân	PTN Địa Tin học			x		
854	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ		x			
855	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ			x		
856	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác sinh viên		x			

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
857	Trần Thị Hải Vân	Phòng Công tác sinh viên		x			
858	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đào tạo sau đại học			x		
859	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học			x		
860	Bùi Thị Thanh Vân	Phòng Y tế		x			
861	Trần Thị Khánh Vân	BM QTDN Mô				x	
862	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật MT		x			
863	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
864	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên	x				
865	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật XD			x		
866	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác	x				
867	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác			x		
868	Lê Đức Vinh	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
869	Lê Thị Vinh	BM Hóa		x			
870	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
871	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ		x			
872	Ngô Thái Vinh	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
873	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình			x		
874	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất	x				
875	Nguyễn Tuấn Vương	BM ĐLCM của ĐCSVN		x			
876	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và TBCN	x				
877	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc địa	x				
878	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
879	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN	x				
880	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật		x			
881	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin Địa chất		x			
882	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
883	Lê Thị Yến	BM Tư Tưởng HCM	x				
884	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính		x			
885	Phạm Thị Yến	BM XD CTN&Mô		x			
886	Dương Mai Yến	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
887	Nguyễn Hồng Hải Yến	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
888	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm TT-TV		x			
Tổng			297	209	369	12	1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ TẬP THỂ

(Kèm theo Quyết định số: 1153/QĐ-MĐC ngày 08 tháng 9 năm 2017)

TT	Tên tập thể	Mức phân loại
1	Khoa Lý luận chính trị	A+
2	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	A+
3	BM Đường lối CM của ĐCSVN	A+
4	BM Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin	A+
5	BM Pháp luật	A+
6	Khoa Dầu khí	A+
7	BM Địa chất dầu khí	A+
8	BM Địa vật lý	A+
9	BM Khoan - Khai thác	B+
10	BM Lọc - Hóa dầu	A+
11	BM Thiết bị DK và CT	A+
12	Khoa Môi trường	B
13	BM Kỹ thuật môi trường	A+
14	BM Địa sinh thái và CNMT	A+
15	BM Môi trường cơ sở	B
16	Khoa Khoa học và KT Địa chất	A
17	BM Địa chất biển	B+
18	BM Khoáng thạch và Địa hóa	B+
19	BM Địa chất công trình	A
20	BM Địa chất thủy văn	A+
21	BM Nguyên liệu khoáng	A+
22	BM Địa chất	A+
23	BM Tìm kiếm thăm dò	A+
24	BM Khoáng sản	A+
25	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	A+
26	BM Trắc địa phổ thông và sai số	A+
27	BM Bản đồ	A+
28	BM Trắc địa cao cấp	A+
29	BM Trắc địa Mỏ	A+
30	BM Địa chính	B+
31	BM Trắc địa công trình	A+
32	BM Đo ảnh và Viễn thám	A+
33	BM Tổ máy Trắc địa	B+
34	Khoa Khoa học cơ bản	A

35	BM Cơ lý thuyết	A+
36	BM Giáo dục thể chất	A+
37	BM Hình họa	A+
38	BM Hóa	A
39	BM Ngoại ngữ	B+
40	BM Toán	A+
41	BM Vật lý	A+
42	Khoa Mỏ	A+
43	BM Khai thác lộ thiên	A+
44	BM Khai thác hầm lò	A+
45	BM Tuyển khoáng	A+
46	BM Sức bền vật liệu	B+
47	Khoa Xây dựng	A+
48	BM Xây dựng CTN và Mỏ	A+
49	BM Kỹ thuật xây dựng	A+
50	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	A+
51	Khoa Kinh tế - QTKD	A
52	BM Quản trị DN Mỏ	A
53	BM Kế toán doanh nghiệp	A+
54	BM Kinh tế cơ sở	A+
55	BM Quản trị DN Địa chất - DK	A+
56	Khoa Cơ Điện	A
57	BM Điện khí hóa XN	A+
58	BM Máy và Thiết bị CN	B+
59	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	A+
60	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	A+
61	BM Kỹ thuật cơ khí	A+
62	Xưởng Cơ - Điện	B
63	Khoa Công nghệ thông tin	A+
64	BM Tin học Mỏ	A+
65	BM Công nghệ phần mềm	A+
66	BM Mạng máy tính	A
67	BM Tin học cơ bản	A+
68	BM Tin học Địa chất	B+
69	BM Tin học Kinh tế	A
70	BM Tin học Trắc địa	A+
71	Phòng TN Địa tin học	B+
72	Khoa Giáo dục quốc phòng	A+
73	BM Kỹ thuật quân sự	A
74	BM Đường lối quân sự	A+

75	Phòng Công tác sinh viên	A+
76	Phòng Bảo vệ	B+
77	Phòng Tài vụ	A
78	Phòng Đào tạo sau đại học	B+
79	Phòng Đào tạo đại học	B+
80	Phòng Công tác CT - TT	A+
81	Ban Quản lý các dự án	B+
82	Phòng Y tế	B+
83	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD	B+
84	Phòng Hành chính - Tổng hợp	A+
85	Phòng Xuất Bản	B+
86	Phòng Khoa học, CN và HTQT	B+
87	Phòng Quản trị - Thiết bị	B+
88	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên	B+
89	Trung tâm Thông tin - Thư viện	B+
90	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	B+
91	Phòng Tổ chức - Cán bộ	A+